

SỐ 2128

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Huyền Ưng soạn.

QUYỂN 71

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN

(Tám Mươi Quyển) QUYỂN 1

Gia thụy ngược lại âm giả hà ngược lại âm dưới thời thụy sách Nhĩ Thất cho rằng: Gia là lời nói hay tốt, cũng như thiện ngôn tốt đẹp. Thiên Thương Hiệt ghi: Thụy là ứng hợp gọi chung ngọc dùng để làm tin, nói có đức tốt đẹp, tức là nên làm như vậy, đây là ngọc để làm tin.

A-thị-đa ngược lại âm thường nhĩ đây dịch là vô thắng xưa nói là A-kỳ-đa hoặc viết là A-đạt-đa đều sai, tức là Ngài Di-lặc kim sanh vậy.

San bán ngược lại âm số gian Thiên Thương Hiệt ghi rằng: San là chê bai. Quảng Thất cho rằng: San là hủy bán, chê bai, nói xấu.

Lậu tiết ngược lại âm tức liệt Quảng Thất cho rằng: Tiết là nước tràn ra, phát ra, cũng là nước rỉ dột.

Chỉ mang ngược lại âm mạc ban tức là Ưong-quật-ma-la Ưong- quật đây dịch là chỉ mang hoặc gọi là kiết đoạn chỉ người dùng kết tràng hoa trang nghiêm trên đầu cho nên có tên gọi này.

Ô lô tần loa ca điệp ba đây dịch là một hoa lâm dưới tu đạo bởi vì vậy mà gọi tên Ca-diếp-ba-la-hộ. Xưa nói là Ưu-lâu-tần-loa đúng như kinh Pháp Hoa nói thời thượng cô ba anh em Ca-diếp là người ở nơi trường giả giàu có vậy.

Đường giáo ngược lại âm cổ uyển đường là đi bộ, là trống không uổng phí. Tụ Thư cho rằng: Giáo là quấy rối, ngược lại âm hồ đao nạo là quấy nhiễu, sách Thuyết Văn cho rằng: Nạo là nhiễu loạn.

Đát-sách-ca ngược lại âm đô đạt ngược lại âm dưới sơ cách tên của loài rồng.

Khẩu kích sách Thuyết Văn viết cú cũng đồng, ngược lại âm khổ hậu khẩu cũng là kích tức là đánh gõ.

Hoán nhuyễn ngược lại âm nô khóa ngược lại âm dưới diện luyến Tam Thương cho rằng: Nhuyễn là óm gầy. Quảng Thất cho rằng: Nhuyễn là mềm mại, yếu mềm.

Xứng huyền ngược lại âm cự viên Quảng Thất cho rằng: Xứng là quả cân. Gọi là huyền tức là trọng nặng, là biết nặng nhẹ vậy chữ viết từ bộ thủ.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 2

Điều nhiên ngược lại âm đồ điều điều là xa lặc, xa lợ, xa xãm. Xa xôi. Âm đối ngược lại âm đồ kê.

Cụ-ba-lạc-ca đây dịch là ngưu kinh.

Tốt-đồ-ba ngược lại âm tô một ngược lại âm dưới Đô-cổ đây dịch là miếu thờ. Hoặc gọi là phần mộ, hoặc nói là tụ tướng, hoặc nói là thạch quả v.v... cao đó cho là tướng. Xưa nói là đầu tẩu ba hoặc gọi là thân bà đều là tùy theo địa phương mà đọc có nặng nhẹ, âm có khinh trọng.

- Quyển 3, 4, 5 trước đều không có âm.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 6

Hối minh ngược lại âm hồ đối sách Tiểu Thất cho rằng: Sương mù dày đặt gọi là hối nói sương mù dày đặt là từ đất giao hợp nên tối tăm. Minh là chỗ không nhìn thấy rõ, sương mù che phủ thì ban ngày cũng tối tăm.

Phân dụ lại viết chữ phân cũng đồng, ngược lại âm phu vân Thích

Danh cho rằng: Phân là bột thơm không khí ẩm ướt vươn vào cây cỏ vì vậy mà rất lạnh, màu sắc ngưng đọng trắng xóa giống như bột, sách Tiểu Thất cho rằng: Khí của thiên địa phát ra không ứng hợp gọi là sương, sương là khí âm, ẩm thấp.

Khuếch thanh ngược lại âm khẩu quách sách Tiểu Thất cho rằng: Khuếch là to lớn.

Sở ban lại viết chữ ban cũng đồng, ngược lại âm bổ gian sách Tiểu Thất cho rằng: Ban là trải chiếu, sách Tiểu Thất cho rằng: Ban là biến khắp phong phú cùng khắp vậy.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 7

Đàn trách ngược lại âm đồ thiên ngược lại âm dưới si diệc Quảng Thất cho rằng: Đàn là phanh ra xé ra, âm nghĩa Hán Thư cho rằng: Trách là không dùng, cũng là buộc phải đi xa. Trách là chỉ, âm phanh ngược lại âm phổ canh.

Huyền diệu ngược lại âm hồ mạch Quảng Thất cho rằng: Huyền là hoặc loạn, diệu là chiếu sáng.

Ngoan ngân ngược lại âm ngũ hoàn ngược lại âm dưới ngư cân Quảng Thất cho rằng: Ngoan là ngu độn, Thiên Thương Hiệt ghi: Ngân là xấu ác, theo Tả Truyện cho rằng: Ngân là tâm không có đức, theo nghĩa kinh là ngoan là miệng nói lời không có đạo đức trung thực, nói là không có niềm tin là ngân.

Sính dĩ ngược lại âm sửu tĩnh sách Thuyết Văn viết chữ sính cũng thông dụng, sách Tiểu Thất cho rằng: Sính là vui vẻ, sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải cho đến cửa đông gọi là sính giữa sông Giang Hoài Trần, Sở gọi tốt đẹp vui vẻ là hảo.

Thông duệ ngược lại âm dĩ nhuế thông gọi là nghe được rất nhỏ, rất nhỏ mà nghe rõ, duệ là tri thức. Lại nữa biết trước gọi là thông hiểu sâu xa gọi là duệ.

Phương duy ngược lại âm dĩ hoài Quảng Thất cho rằng: Vùng xa xôi hẻo lánh, sách Hoài Nam Tử nói rằng: Trời có bốn duy gọi là đông, tây, nam, bắc, tử, duy, thượng, hạ.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 8

Trù trừ ngược lại âm trường lưu ngược lại âm dưới là trường ư Quảng Thất cho rằng: Trù trừ là do dự, cũng gọi là dùng dằng không muốn tiến tới.

Dị sanh tiếng Phạm nói là Ba-la-tát-lật-thác-ngật-na Ba-la đây dịch là ngu, Tát-lật-thác đây dịch là dị ngột-na dịch là sanh nên nói ngu là dị sanh. Xưa nói Đứa trẻ sanh ra khác biệt, cũng nói là đứa bé ngu phạm phụ lại nói đứa trẻ nhỏ phạm phụ đều là một nghĩa.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 9

Táo động lại viết chữ táo cũng đồng, ngược lại âm tử áo táo là xao động không yên tĩnh. Thích Danh cho rằng: Táo là làm cho khô ráo, nói vật làm cho khô ráo tức là động là bay lên.

Trung dung ngược lại âm dĩ dung Quảng Thất cho rằng: Trung bình dung hòa, sách Tiểu Nhĩ Thất cho rằng: Dung là tốt lành. Gọi là hòa bình, người sống trong cảnh hòa bình an vui tốt lành.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 10

Xi tiểu ngược lại âm xướng di sách Tiểu Nhĩ Thất cho rằng: Xi là làm trò vui. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Xi là khinh thường, Tiểu là vui vẻ, làm trò vui, chữ viết từ bộ cổ đến bộ triết tức là chữ xi.

Bao biếm ngược lại âm bồ cao ngược lại âm dưới bề liềm theo chữ bao là khen thưởng tốt đẹp, biến là truat phé thối lui.

Khuru nghị ngược lại âm mạc hậu Khuru là luận bàn nghị là vạch ra kế hoạch. Bàn luận công việc là mưu nói rõ ràng bàn luận là nghị

Địch luận ngược lại âm âm đồ địch sách Quảng Thất cho rằng: Địch là đương đầu, đối đầu, sách Nhĩ Thất cho rằng: Địch là chống cự. Hoảng loạn ngược lại âm hồ quang hoảng gọi là lo sợ ở trong

lòng. Quảng Thất cho rằng: Hoảng là lo sợ nom nớp trong lòng, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hoảng sợ e sợ.

Thực đa ngược lại âm thị lực sách Nhĩ Thất cho rằng: Thực là đúng thời, điều thực, cái có cụ thể. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thực là trên.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 11

Tham ách lại viết chữ ách cũng đồng, ngược lại âm ô cách ách là đề lên cổ con trâu, con ngựa, ách cũng là cách âm cách là âm cách.

Trách phạt ngược lại âm chư cách Văn Thông Dụng cho rằng: Phạt tội gọi là trách trách mắng, quả trách cũng là tội lỗi, phạt là triết phục.

Mông hội ngược lại âm mạc băng ngược lại âm dưới công nội Tam Thương cho rằng: Mong là không sáng tỏ. Hội là phiền loạn.

Ngã ích ngược lại âm khuru dĩnh sách sử cho rằng: Khoảnh khắc chờ đợi để hỏi thăm theo chữ khoảnh đó là giống như phút chốc cũng gọi là không lâu.

Ky đạn ngược lại âm cự ký ngược lại âm dưới đồ đán Quảng Thất cho rằng: Ky là e sợ, sợ sệt, nghi nang, sách Thuyết Văn cho rằng: Ky là oán ghét.

Cổ miến ngược lại âm cô bố ngược lại âm dưới miên kiến sách Thuyết Văn cho rằng: Quay đầu nhìn lại gọi là cổ nhìn nghiêng liếc nhìn gọi là miến.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 12

Phiêu xí ngược lại âm ty diệu ngược lại âm dưới xương chí Văn Thông Dụng cho rằng: Huy hiệu gọi là phiêu. Sách Tư ký cho rằng: Chữ xí đều từ bộ cân hoặc là viết từ bộ mộc viết thành chữ phiêu gọi là lấy cây làm tiêu thức mà viết lên làm hiệu lệnh đây cũng gọi là hai thông dụng.

(769) Mạt-nô-sa ngược lại âm mạt bát cũng nói là Ma-miền-sa đây dịch là người.

Võng lượng văn cổ viết chữ võng lượng hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm vong cường lực dưỡng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Võng lượng là tịnh vật của núi sông, Văn Thông Dụng cho rằng: Cây đá quái trụ gọi là võng lượng vậy.

Tỳ Tháp Phục Yếu Ma Thiên đây dịch là các loại công nghiệp. Theo Tây Vực các nước phương tây, công nghiệp nghề thủ công khéo léo đó có rất nhiều, nên phải cúng tế trời đây vậy.

Da-phu ngược lại âm cô-hà sách Nhĩ Thất cho rằng: Da là thêm nhiều lớp. Nay lấy nghĩa này, gọi là ngôi éo chân, trong kinh hoặc là viết kiết giao phu tọa là ngôi éo chân kiết già. Sơn Đông nói giáp phu Giang Nam nói bán khoa âm bán ngược lại âm bình hoạn âm khoa ngược lại âm khẩu qua cũng có viết từ bộ túc viết thành chữ da trong văn tự không có chữ này.

Ô-đà-di ngược lại âm Ô-cổ tên người. Đây dịch nghĩa là xuất hiện.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 13

Hy hý lại viết chữ hy cũng đồng, ngược lại âm hư chi sách Thuyết Văn cho rằng: Hy là vui. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Hy hý là vui cười đùa giỡn.

Nhữ tào lại viết chữ tào cũng đồng, ngược lại âm tự lao sách Khử Ký cho rằng: Một nhóm hơn mười người đi tuần, Như Thuần cho rằng: Tào là một nhóm đông người.

Tỳ-sắc-nô ngược lại âm nô cổ tên ở cõi trời, xưa gọi là tùy nữ thiên cũng nói tỳ suu nữ thiên là sai vậy.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 14

Thê đặng ngược lại âm đô đặng Quảng Thất cho rằng: Đặng là mang giày dép, dựa theo mà đi lên, chữ viết từ phụ.

Thất-lộ-ca xưa nói là Du-lô-ca hoặc gọi là Thủ-lô-ca lại nói là Thủ-lô-khả theo Tây Vực số pháp của kinh đều lấy ba mươi hai chữ là một Thất-lộ-ca. Lại cho rằng: Quá nhiều ước đĩnh cho phạm phu thế gian ca ngâm vịnh tán thán khen ngợi. Đây là một trong số Lan-đà-luận.

- Quyển 15. Trước không có âm.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 16

Thăng trắc ngược lại âm tri cước nói là tiến đỉnh cao gọi là trắc theo Mao Thi Truyện cho rằng: Trắc là leo lên núi nam kia rất cao vậy. sách Nhĩ Thất cho rằng: Trắc là thăng lên gọi là đi lên cao vậy.

Phi lô ngược lại âm bồ tội ngược lại âm dưới lô tội. Sách Tự Lược nói rằng: Phi lô là vết sưng nhỏ, nay lấy nghĩa này.

Ba-đạp-ba-dũng ngược lại âm đồ đáp tức là họ của Bà-la-môn.

- Quyển 17 Trước không có âm.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 18

Trì chiếu ngược lại âm chi nhiều sách Thuyết Văn cho rằng: Chiếu là cái ao, cái ao nhỏ.

Mạng mạng đổi tiếng Phạm nói đó Bà-hựu-bà-điều.

Tử tức ngược lại âm tư lục nhi tử gọi là tức tức hơi trong thân mình chỗ dùng bầm sinh, sách Đông Quán Hán Ký cho rằng: Đây là chỗ ta phải che đây tử tức nay người xuất tiền sanh lợi cũng gọi là tức cùng một nghĩa vậy.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 19

Thị trừ ngược lại âm trừ lưu sách Sở Từ cho rằng: Ai có thể cùng với con trai, chia làm thất trừ, Vương Dật cho rằng: Hai người là một thất, bốn người một trừ trừ là các loại thú cũng gọi là bạn lữ

Nhũ bôi lại viết bôi cũng đồng, ngược lại âm thất hồi gọi là rượu chưa có lọc. Nói rằng như tức là sữa, có thể thanh lọc mà lọc có thể thành rượu.

Quảng thụ Trụ Văn viết chữ thụ cũng đồng, ngược lại âm thời chú Quảng Thất cho rằng: Thụ là cây đứng thẳng. Phàm là cây an trí đứng thẳng gọi là thụ, thụ cũng là trồng cây giống, gieo giống.

Lũ biện ngược lại âm lược cú sách Thượng Thư cho rằng: Lũ là nhiều lần lược bớt đi mà thành, Khổng An Quốc cho rằng: Lũ là nhiều lần.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYÊN 20

Trì quyên lại viết chữ quyên cũng đồng, ngược lại âm cỏ khuyến công huyền hai âm. Theo Thanh Loại cho rằng: Quyên là dùng dây giăng lưới để bắt chim thú.

Văn xuất văn cỏ viết chữ văn cũng đồng, ngược lại âm vô viên sách Thuyết Văn cho rằng: Văn là lời kéo chiếc xe.

Bỉ lý thể chữ viết chữ lý cũng đồng, ngược lại âm lược tử sách Thuyết Văn cho rằng: Năm nhà làm một bỉ bỉ cũng là thói tục, hủ lậu, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: cũng đồng, nghĩa áp dưới gọi là lý sách Hán Thư cho rằng: Nghèo mà không có thôn xóm, Như Thuần cho rằng: Tuy nghèo cũng giống như nơi xa xôi làng mạc gọi là bỉ. Nói bỉ đó là xấu ác hủ lậu. Quảng Thất cho rằng: Bỉ là bị sỉ nhục âm tán ngược lại âm tổ đản gọi là trăm nhà làm một bỉ.

Thượng niên ngược lại âm thị nhưng Thương Hiệt giải thích chữ văn cỏ rằng: Thượng là trên, giống như nhiều năm.

Suy mạo thể chữ viết chữ suy cũng đồng, ngược lại âm sở quy sách Thuyết Văn cho rằng: Suy là giảm tổn. Sách Lễ Ký cho rằng: Năm mươi tuổi bắt đầu suy giảm. Suy là biếng nhác, ngược lại âm dưới, văn

cỏ viết chữ hao mạo hai chữ tượng hình. Nay viết chữ hao cũng đồng, ngược lại âm mạo báo sách Lễ Ký cho rằng: Tám mươi tuổi gọi là mạo Mạo hôm muối, hay quên, ám loạn.

Cuu-ma-la-thiết-ma đây dịch là đồng tịch tạo nhiều thơ ca vịnh đó là người tên Phiến Trật Lược ngoại đạo. Tạo ra đó là người phát minh sáng suốt, tức là trong luận Tỳ-bà-sa, Phiến-đề-la ngoại đạo vậy.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYÊN 21

Vô phiến ngược lại âm phò viên theo Mao Thi Truyện cho rằng: Tháng giêng nảy sinh có nhiều sương, theo truyện cho rằng: Phồn là nảy sinh ra rất nhiều.

Thủy trạc ngược lại âm trực giác sách Thuyết Văn cho rằng: Trạc là tẩy rửa, gọi là lấy nước sạch tẩy rửa vật.

Thiết chi xưa nói là xá chi đây dịch là có thể trói buộc gọi là người nữ sanh tâm ái nhiễm yêu thương người nam. Cho nên Thông Dụng gọi là thiết chi.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 22

Nhằm nhiệm ngược lại âm nhi thuận ngược lại âm dưới nhi điểm nói là trong phút chốc, giải thích chỉ một khác.

A-nô-luật-đà cũng viết là Luật-lô gọi là, thuận theo nghĩa tên của người.

Khuông trợ ngược lại âm khru phương sách Tiểu Thất cho rằng: Khuông là sửa cho đúng, trợ là cứu giúp, phò trợ, khuông cũng gọi là sửa lại.

Thế-la-ô-bà ngược lại âm ô cổ đây dịch là tiểu thạch.

Chúc tư ngược lại âm chi dục chúc là chuyên chú, tập trung vào, cũng gọi là liên tục, thích hợp nối liền với nhau.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 23

Sư vũ ngược lại âm vu củ gọi là mùa mưa phải an cư. Nói sư đó tức là hạ lạp.

Đồng thụ ngược lại âm chu du gọi là người ở chùa còn nhỏ tuổi, tuổi còn để chớm chưa đội mũ, dễ sai khiến công việc lặt vặt trong ngoài vậy. Người tuổi nhỏ này không theo khuông lễ xuất ra phương tiện, sai khiến rất mau.

Tiêu tiêu âm tiêu tiêu sách Nhĩ Thất cho rằng: Tiêu tiêu là con nhện giăng tơ, âm văn ngược lại âm cư nghị Quách Phác cho rằng: Con nhện cao căng tục gọi là hỷ tử theo Mao Thi Truyện cho rằng: Tiêu tiêu là con nhện trong cửa.

Hồng điện văn cổ viết chữ hồng cũng đồng, ngược lại âm hồ công tục âm là phong âm nghĩa sách Nhĩ Thất cho rằng: Con gà trống xuất ra hai cái màu trên đầu màu sắc sáng rực gọi là hồng con gà mái, cái màu trên đầu tối tăm gọi là nghê âm nghê ngược lại âm ngũ kê, sách Thuyết Văn cho rằng: Cầu vòng Giang Đông gọi là lễ tế cầu mưa, cũng gọi là cầu vòng, Thích Danh cho rằng: Cầu vòng tan mưa. Đột nhiên công phá khí âm, khí dương âm đối là âm để âm đông là âm đồng.

Phước khát quốc ngược lại âm hồ cát ở phía bắc sông Lâm Phước Sô con sông trong nước này có Đức Như-Lai mức nước tắm gội, có thể nói là hơn một đầu nước, các màu sắc trong nước rất nhiều, sáng rực óng ánh như kim thạch, vàng sáng chói. Lại có thể gọi là có răng của Phật, lại có thể gọi là có Phật tảo trừ, dùng cỏ làm cây chổi ca-xà dài hơn hai thước rộng bảy tấc quét tạp dơ trong sức bảo tòa cho Đức Phật thuyết pháp.

Ba-sá-ly ngược lại âm lực chi cũng gọi là Ba-sá-lợi-da. Xưa nói là Ba-liên-phát sách Thuyết Văn cho rằng: Là tên của loài hoa thụ, bởi vì hoa của cây cỏ thụ lấy từ mục thành.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 24

Xích hoạch ngược lại âm ô quách sách Thuyết Văn cho rằng: Xích hoạch là con sâu đo. Sách Nhĩ Thất cho rằng: tên loại sâu đo, từng bước

co duỗi, Tống Địa cho rằng: Gọi là tầm tang, người nước Ngô gọi là tang hợp. Âm hội ngược lại âm cổ hợp tức là con sâu ăn lá dâu.

A-nê-luật-đà xưa nói là A-ma-luật hoặc nói là A-miên-lâu-đà cũng nói là A-nê-lô-đậu đều là một nghĩa. Đây gọi là vô diệt cũng gọi là như ý, xưa gọi là thí toái khi, khi ăn trong cõi trời người tám mươi kiếp, qua lại thọ vui, đến nay vẫn không mất. Cho nên gọi là vô diệt. Lại nữa cũng có chỗ gọi là cầu như ý, cũng gọi là như ý, tức là con của Cam-lô Phan Vương, đường đê của Phật vậy.

Bằng hữu ngược lại âm bổ bằng ngược lại âm dưới vu cũu sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng môn gọi là bằng đồng chí gọi là hữu Quảng Thất cho rằng: Hữu là thân cận thương yêu nhau.

Phương vực ngược lại âm vi bức vực là chỗ ở. Sách Thuyết Văn cho rằng: Vực là một nước, sách Chu Lễ cho rằng: Phương vực gọi là thành lập một nước tạo ra đô thị, có vùng xa xôi hẻo lánh, có làng mạc thôn xóm, ấp.

Khốc độc ngược lại âm khẩu mộc gọi là bạo ngược, sách Thuyết Văn cho rằng: Khốc liệt, mau chóng, gấp vội, rất cấp bách. Bạch Hồ Thông cho rằng: Khốc là rất cực kỳ. Giáo lệnh cùng cực.

Ký trừ lại viết chữ ký cũng đồng, ngược lại âm ky trí sách Tiểu Thất cho rằng: Ký trông mong, hy vọng trông ra xa.

Phiêu cô ngược lại âm thất điều ngược lại âm dưới công hộ phiêu là gió thổi lay động. Theo ngữ phạm vật lay động gọi là cô.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 25

Sư đồ ngược lại âm đạt hồ gọi là đồ loại. Trang tử nói rằng: Là đồ đệ của Khổng Khuru. Tư Mã Bưu cho rằng: Đồ đệ tử.

Nhân hiếu ngược lại âm nhi thân nhân gọi lấy sự yêu thương người và vật gọi là nhân trên dưới tương thân với nhau gọi là nhân. Thân cận kính quý hiền nhân gọi là nhân sát thân thành người gọi là nhân sách Nhĩ Thất cho rằng: Việc tốt lành với cha mẹ là hiếu sách Ích Pháp nói rằng: Từ ái quên lao nhọc gọi là hiếu, theo lệnh không chống trái gọi là hiếu.

Thừa bảm ngược lại âm bi cảm bảm thọ nhận.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYÊN 26

Cầu dục ngược lại âm công hậu sách Quảng Thát cho rằng: Cầu thả, cũng gọi là thành thật.

Ngôn từ ngược lại âm ngư kiên ngược lại âm dưới tợ tư. Nói thẳng gọi là ngôn ngôn là người dùng lời nói thẳng vào sự việc phân tích, thuật lại đối đáp. Sách Lễ Ký cho rằng: Nói khóc ba năm mà nói không ra lời. Ngôn cũng gọi là phát ra lời quý báu, sách Thuyết Văn cho rằng: Từ đó là ý ở trong mà nói ra ngoài, cũng gọi là thần xét lời nói.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYÊN 27

Bỉ độ theo chiếu định giải thích văn cổ, quan thượng thư viết chữ bỉ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm đạt hộ ngược lại âm dưới đồ các sách Quảng Thát cho rằng: Bỉ độ là bàn luận nghị định, cũng gọi là mưu kế, độ là đánh giá, đo lường.

Mỗi ngôn ngược lại âm mạc bội Tam Thương cho rằng: Mỗi là từ chẳng phải nhất định. Mỗi cũng gọi là nhiều.

Xi tiểu ngược lại âm tài tiểu tiểu gọi là trò quấy nhiễu, trách mắng, cũng gọi là quở trách.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYÊN 28

Nữu thẳng ngược lại âm nữ trâm Tự Lâm cho rằng: Sợ dây đơn gọi là nữu nữu cũng gọi là sợi dây lớn.

Bạo lưu ngược lại âm bỏ báo Thương Hiệt giải thích văn cổ cho rằng: Bạo là nước nổi lên tràn ngập.

Bà-sáp-ba-ngôn ngược lại âm sở lập đây gọi là khí cũng gọi là hơi sương v.v...

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYÊN 29

Vi trọng ngược lại âm trực lượng Trọng cũng giống như nương tựa vào, ký thác vào cây gậy.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 30

Nhiễm-ô-vu-tỏa ngược lại âm ô có ô hò hai âm. Tự Thư cho rằng: Ô là bụi đất dơ bẩn, Tự Lâm cho rằng: Bụi đất dơ bẩn, ô uế.

Tự tước lại viết chữ tự cũng đồng, ngược lại âm tài dữ ngược lại âm dưới từ được ngậm mùi vị gọi là tự Văn Thông Dụng cho rằng: Nhai gọi tước.

Tân dịch ngược lại âm tử lân ngược lại âm dưới di thạch tam Thương cho rằng: Tân dịch là nước dịch, sách Thuyết Văn cho rằng: Tân dịch là nhuận trơn, Quảng Thát cho rằng: Tư dịch nhuận trạch, ướt trơn láng.

Thành ngôn ngược lại âm thị doanh Quảng Thát cho rằng: Thành thật, sách Thuyết Văn cho rằng: Thành tín, cung kính.

Sạ khả ngược lại âm sĩ giá Quảng Thát cho rằng: Sạ là tạm thời, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Sạ là hai từ ; chọt nóng, chọt lạnh, bỗng nhiên.

Tề tâm ngược lại âm tạc mê sách Thuyết Văn cho rằng: Tề là rón, cuốn rón, chữ viết từ bộ nhục âm bề ngược lại âm bỏ mê.

Cơ thích ngược lại âm cư y âm dưới viết chữ giản cũng đồng, ngược lại âm thất tý sách Quảng Thát cho rằng: Cơ thích là châm biếm, giễu cợt, sách Thuyết Văn cho rằng: Cơ là chê bai phi báng.

Sổ thuận lại viết chữ thuận cù ngược lại âm thi nhuận sách Thuyết Văn cho rằng: Thuận là con mắt mở ra nhắm lại nhiều lần gọi là chớp mắt.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 31

Tuấn phương ngược lại âm sở lược gọi là chánh phương, đúng hướng.

Khai tịch ngược lại âm ty diệc sáng Thuyết Văn cho rằng: Tịch là mở mang.

Quan bế ngược lại âm bỏ kế hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đóng cánh cửa lại, lấp kín, giữ chặt hoặc viết chữ bế tục dùng thông dụng.

Trà độc ngược lại âm đạt hò Quảng Thát cho rằng: Trà độc là đau bệnh khổ, cũng gọi là làm ác.

Trùng lũy lại viết chữ lũy cũng đồng, ngược lại âm lực quý lũy cũng là trùng, nghĩa là bức tường nhiều lớp.

Phiên lượng ngược lại âm bỏ canh gọi là đàn mặc, bản cung, công kích, đàn hặc gọi là phiên Giang Nam gọi là phanh âm phanh ngược lại âm phổ canh.

Tâm tô ngược lại âm tức hồ tô là sông, sách Tiểu Nhĩ Thất cho rằng: Chết mà sông lại gọi là tô tô là ngộ tĩnh ngộ.

Thư lại ngược lại âm sĩ da ngược lại âm dưới lục ngã Văn Thông Dụng cho rằng: Cắt cỏ còn dư lại gốc gọi là thư Quảng Thất cho rằng: Thư là cự ly cách xa. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: Giống như kia đậu lại đừng lại nghỉ ngơi.

Nhiều túc lại viết chữ giáo cũng đồng, ngược lại âm ngũ giáo nhiều là cắn nhai, Quang trung dùng âm này. Lại âm dưới là giáo Giang Nam dùng âm này.

Khả cảnh tự lâm âm khuru da ngược lại âm dưới cư tĩnh nói là dùng miệng gọi là khả cắn ngậm lấy. Nay gọi là dùng tay, cổ tay phía trước cắn lấy.

Phách dần ngược lại âm bỏ mạch âm dưới lại viết thân cũng đồng, ngược lại âm dẫn nhân thịt chứa trên xương sống gọi là dần Phách là phân ra mở nứt ra.

Quặc phục ngược lại âm cửu phục cư hoạch hai âm, sách Thuyết Văn cho rằng: Quặc là dùng móng vô chụp lấy, giữ lấy, Văn Thông Dụng cho rằng: Dùng tay nắm bắt gọi là quặc, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tóm bắt con thú, đuổi chạy đến cùng tóm bắt lấy.

Thao tâm ngược lại âm tha lao sách Thuyết Văn cho rằng: Thao là đào lấy ra, âm quan ngược lại âm nhất hoạt Trung quốc nói là gánh,

âm thiêu ngược lại âm thổ điều.

Sàm thích ngược lại âm sĩ sam ngược lại âm dưới thất diệc sách Thuyết Văn cho rằng: Sàm là cây cuốc rất bén, người nông phu sử dụng.

Lộc chư hoặc là viết chữ lộc cũng đồng, ngược lại âm lục mộc.

Lộc lượ nước chảy xuống, lợc nước.

Ôn-bát-la ngược lại âm ô một đây gọi là bông hoa màu đen. Xưa nói là Ưu-bát-la hoặc nói là Âu-bát-la đều sai.

Bát-đặt-ma ngược lại âm đồ đắc đây dịch là hoa sen màu đỏ. Xưa nói là Ba-đầu-ma đều sai.

Thê kinh ngược lại âm thả hề âm dưới cư chính. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: Thê là lạnh lẽo, theo truyện cho rằng: Gió thổi lạnh lẽo phải dùng sức vận khí gấp chống lại.

Đồn tụ ngược lại âm đồ côn Quảng Thất cho rằng: Đồn là tụ tập, đóng quân, âm tụ ngược lại âm tài cú.

Cương ngạch ngược lại âm cư lương ngược lại âm dưới là ngũ canh sách Tự Lược cho rằng: Bất hủ gọi là cương, không có gì phá hoại được, vật cứng gọi là ngạch.

Khản-nại-lạc ngược lại âm nô cát đây gọi là người chằng phải người, Ca-thần đầu như con ngựa, đầu ngựa. Xưa nói là Khản-na-la hoặc viết là Chân-đà-la là sai.

Cự giam ngược lại âm kỳ lữ âm dưới theo thanh loại. Nay viết chữ châm cũng đồng, ngược lại âm chi thậm bó đuốc gọi là cự may áo đó gọi là kim châm là cây kim để may áo.

Không ầu lại viết ầu Cũng đồng, ngược lại âm ư khẩu ầu là ói ra, nôn ra, Thích Danh cho rằng: ầu là gu lưng, đem chỗ ói ra tức là xương sống phải cong lại, gọi là lưng gù.

Độc hy lại viết chữ hy cũng đồng hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hỏa cân Giang Nam nói rằng: Hy là sung thủng, sách Thuyết Văn cho rằng: Thịt lòi ra.

Quý yết lại viết chữ yết cũng đồng, ngược lại âm nhất thiên gọi là yết hầu, người phương bắc gọi là cổ là yết hầu vậy.

Bì tè âm bì âm dưới lại viết chữ thúc cũng đồng, ngược lại âm tử lễ Quảng Thát cho rằng: Lò là tước lột vỏ, tè là vắt lấy nước, xuất ra nước.

Hưởng thọ lại viết chữ hưởng cũng đồng, ngược lại âm âm hư ngưỡng giáo lý âm hưởng, thần linh hưởng nhận lễ cúng tế, cũng gọi là hiến dâng, âm hưởng, âm âm là âm hư.

Câu trần ngược lại âm trắc thân. Sách Tiểu Thát cho rằng: Trần là đến.

Hoan ngu giải thích cổ, văn cổ viết ngu nay viết chữ cũng đồng, ngược lại âm nghi khu sách Thuyết Văn cho rằng: Ngu là làm trò vui, nói cười đều có vui vẻ.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYÊN 32

Ô-thí-la-mạt tên của loại cỏ, hình như đất này gọi là cây té tân thể của nó rất lạnh.

Khắc thẳng lại viết chữ khắc cũng đồng, ngược lại âm khẩu đắc Tự Lâm cho rằng: Khắc là có thể, khắc cũng là thẳng là có thể vượt qua.

Lâm đằng ngược lại âm đồ đằng Quảng Thát cho rằng: Đằng là dây leo mọc um tùm. Nay gọi là Cát-mạng-diên đó là đằng.

Suất thổ ngược lại âm sở luật sách Nhĩ Thát cho rằng: Suất là tự nơi mình, đi tuần hành.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYÊN 33

Di duyệt ngược lại âm dư chi sách Thuyết Văn cho rằng: Di là bình cũng gọi là sáng suốt, bình lặng, bình thường vui vẻ.

Sở dục lại viết chữ dục ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm du chức Văn Thông Dụng cho rằng: Lấy vật bỏ vào nấu cho sôi lên gọi là dục Quảng Thát cho rằng: Dục là trong nấu nước cho sôi mà tràn ra ngoài, Giang Đông gọi dục là điệp âm điệp ngược lại âm thợ giáp.

Bất tiểu ngược lại âm tư diệu sách Tiểu Nhĩ Thát cho rằng: Bất tiểu, bất tự nói là xương và thịt không giống nhau, cho nên nói là bất tiểu gọi là loại người học làm ác, chữ viết từ bộ nhục thanh tiểu

Yểm đảo ngược lại âm ư nhiễm ngược lại âm dưới đô đạo. Tự Uyển cho rằng: Yểm là ngu bên trong nên không rõ. Tâm phục hợp gọi

là yểm, âm dưới là đảo. Sách Thuyết Văn cho rằng: Báo cáo cho biết việc cầu xin gọi là hảo cũng gọi là mời thỉnh nơi quý thần.

Chế tát ngược lại âm chi thể chế là cắt ngay làm ra, chế là cắt rọc đoạn ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Làm chế tạo ra.

Yểm-một-la xưa nói là Yểm-ma cũng viết A-ma-lặc đều sai, lá giống như nhỏ mà có gai, quả giống như hồ đào, mùi vị chua mà lại cay rất thô, đem vào phân ra làm thuốc.

Chủ tể ngược lại âm tở đãi sách Lễ Ký cho rằng: Tể là người giết mổ hiến cho người chủ đầu bếp, gọi là người làm quan ngự thiện là nấu thức ăn.

Chiên lập ngược lại âm thị chiến Quảng Thát cho rằng: Chiên là chuy môn, tự mình giỏi về một việc gì đó.

Chuyên kỹ ngược lại âm chi chuyên chuyên giống như là tự làm chuyên nhất một nghề, nhận trách nhiệm chuyên nhất.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 34

Ốc vũ văn cổ viết chữ vũ trụ văn viết chữ vũ cũng đồng, ngược lại âm tử bỏ sách Thuyết Văn cho rằng: Vũ là bên mái hiên nhà. Thích Danh cho rằng: Vũ là lông vũ giống như cánh chim tự che, trong nước thì có bốn gốc rễ xuống che lại gọi là vũ.

Nhân kim lại viết chữ chi cảm hai chữ tượng hình cũng đồng, Thích Danh cho rằng: Viết chữ cảm cũng đồng, ngược lại âm cự kim kim là cảm nắm gấp vội.

Chùy thác lại viết chữ chùy cũng đồng, ngược lại âm chi nhụy âm dưới văn cổ viết chữ thác cũng đồng, ngược lại âm tha đạt Quảng Thát cho rằng: Chùy thác là đánh gỗ.

Cương giới ngược lại âm cư lượng cương là cảnh giác, cũng gọi là biên thù, nơi xa xôi. Sách Nhĩ Thất cho rằng: Cương là biên thù, (771) nơi chiến trường, biên giới ngoài biên thù xa xăm.

Mô phóng lại viết chữ mô cũng đồng, ngược lại âm mạc hồ sách Nhĩ Thất cho rằng: Mô là khuôn phép, pháp đặc, gọi là khuôn hình nẩy mực gọi là mô giống như là ấn xuống để lấy, giữ lấy mẫu mực.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 35

Bình luận ngược lại âm bì bình Tự Thư cho rằng: Bình là bàn luận sự vật phải trái, tốt xấu, âm đình ngược lại âm đường đánh.

Vi tủa ngược lại âm tổ ngoại sách Thuyết Văn cho rằng: Tủa là bẻ gãy, gọi là bẻ gãy cây kim. Tủa là chặt chẻ ra.

Hung nhâm ngược lại âm cư ngâm sách Thuyết Văn cho rằng: Nhâm là vạt áo, tay rộng, theo Thanh Loại cho rằng: Cổ áo chéo lại.

- Quyển 36: không có âm.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 37

Da-xá đây dịch là dự tức là khen ngợi. Gọi là danh dự. Tô-đà-di xưa gọi là Tu-đà-da đây dịch là cộng khởi.

Đại sanh chủ xưa nói là Ma-ha-bà-xà dịch là Đại Ái Đạo đó vậy.

Hất kim ngược lại âm hư ngật sách Nhĩ Thất cho rằng: Hất là đến tức là từ xưa đến nay.

Vô phiếm ngược lại âm phò pháp tạm thời gọi là vô danh phiếm là thiếu có thể làm ngược lại, có thể làm đúng chánh là phiếm tự ý vậy.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 38

Bà-thư-tử-bộ âm bà ngược lại âm bổ hạ đây dịch là độc tử bộ xưa gọi là Bạc-tư-phát-đa-la. Thời thượng cổ tên của vị tiên nhân. Mẹ của vị tiên nhân tên là Bạc Tư sinh ra vị tiên nhân này cho nên có họ là Bạc tư vị La-hán là con của người đàn bà này, theo mẹ nên mới đặt tên trong tất cả luật hữu bộ đều có nói ra.

Củ-ma-la-đa ngược lại âm câu vũ cũng có viết Cưu-ma đây gọi là đồng thủ gọi là các đồng tử trong thượng thủ.

Ót-đa-la-tăng ngược lại âm ô một xưa nói là Uất-đa-la cũng gọi là Út-đa-la đây gọi là y đắp mặc. Đây gọi là y thường đắp mặc rất cần

thiết, trên hết cũng gọi là y giải thoát.

Kiều đáp di xưa nói là kiêu đàm di, hoặc nói là cù di đều sai. Đây nói mười hai người nữ đi đầu. Trong kinh nói rằng: Người nữ này có trí tuệ rất sáng suốt.

Bác hỷ văn cổ viết là bạc cũng đồng, ngược lại âm bổ mặc sách Phương Ngôn cho rằng: Bác hoặc gọi là kỳ sách Thuyết Văn nói bạc cục hỷ là sáu chiếc đĩa con cò. Xưa gọi ô trụ viết là bạc cũng gọi là trợ

Cúc nghiệt ngược lại âm ngư liệt sách Thuyết Văn cho rằng: Mầm hạt gạo gọi là hạt thóc, lúa mạch ngâm vào nước nẩy mầm.

Vấn nhượng ngược lại âm u vấn ngược lại âm dưới như lượng sách Thuyết Văn cho rằng: Vấn là cất rượu, làm rượu, ủ rượu, gọi là những là men rượu, nấu ủ gây men rượu.

CHỈ ÂM A-TỀ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 39

Báng độc ngược lại âm âm đồ mộc theo Tả Truyện cho rằng: Người dân không có lời oán trách, oán hận. Đồ Dự cho rằng: Độc là lời chê bai phỉ báng. Quảng Thất cho rằng: Độc ác sách Phương Ngôn cho rằng: Độc là đau khổ.

Thâm khiên văn cổ viết chữ khiên hai chữ tượng hình cũng đồng, trụ văn viết khiên nay viết chữ khiên cũng đồng, ngược lại âm khứ liên sách Thuyết Văn cho rằng: Khiên là tội lỗi, sai sót.

CHỈ ÂM A-TỀ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 40

Son trạch ngược lại âm trực cách thủy tụ lại gọi là trạch Thích Danh cho rằng: Người ở Luyên Châu gọi là trạch. Nói tóm lại trạch là nước ngưng chảy đình lại ngưng đọng lại một chỗ như trong cái nắm tay.

CHỈ ÂM A-TỀ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 41

Môi cầu ngược lại âm âm cô hậu Bạch Hồ Thông cho rằng: Cầu là hậu tức kết hôn thành hôn gọi là cầu.

Vô cô ngược lại âm cô hồ sách Nhĩ Thất cho rằng: Cô là tội lỗi. Ách uyển lại viết chữ cách cũng đồng, nhiếp u trách sách Thuyết

Văn cho rằng: Ách là nắm giữ cổ tay gọi là ách Quảng Thất cho rằng: Ách là giữ lấy, sách Kử Ký cho rằng: Là nói biểu thị sự đồng tình.

Dụng dương ngược lại âm sắc lượng Quảng Thất cho rằng: Dương là đạt tới rõ ràng.

Huy đao ngược lại âm hứa quy sách Thuyết Văn cho rằng: Huy là bay lên, gọi là phán chân, hưng phán lên.

Hấp thủy văn cổ viết chữ hấp hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hy cập Quảng Thất cho rằng: Hấp là uống vào, hít hơi thở vào.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 42

Chú trở lại viết chữ chú sách Thuyết Văn viết chữ thù cũng đồng, ngược lại âm chi thọ thù trở là nguyên rửa, âm dưới văn cổ viết chữ cứ cũng đồng, ngược lại âm trắc cứ sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc chúc gọi là lấy lời tốt xấu mà chúc nhau, trở là ngăn trở, gọi là sai khiến người làm việc ngăn trở, trong lời nói ngăn trở việc làm của người.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 43

Ca-lật-sa-bát-nã lại viết là Ca-lý-sa-bát-nã âm ã ngược lại âm nữ giá. Bát-nã đây dịch là mười sáu điều đồng bát ã là một Ca-lợi-sa- bát-nã.

Lậu một văn cổ viết chữ một cũng đồng, ngược lại âm Nô-cốt lậu là xấu, bị lậu hèn hạ, cũng gọi là tiểu nhân. Nột là chậm lụt đần độn, sách Thuyết Văn cho rằng: Nột là khó khăn.

Thất-lợi-cúc-đa đây dịch nghĩa là kiết tường tốt đẹp. Xưa nói là Thi-lợi-cúc-đa là sai vậy.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 44

Mai-đát-lê-dược ngược lại âm âm đô đạt đây dịch là từ tức xưa gọi là từ thị đó là từ có hai nhân duyên. Một là trực từ tức là Phật phát tâm; hai là sơ từ tức là tâm tam muội. Bởi vì vậy mà gọi tên, nói là Di- lặc hoặc nói là Mai-đê-lê là sai vậy.

Hãn văn ngược lại âm hồ hãn hãn là hiếm ít người cô quả, góa bụa kham chịu cô quả gọi hãn chữ viết từ bộ can để bộ võng.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 45

Câu-chi-la-điều ngược lại âm cư nhĩ hoặc là viết câu trước là đây dịch là con chim có tiếng hót hay.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 46

Khách quán lại viết chữ quán cũng đồng, ngược lại âm cổ ngoạn gọi là nhà khách, sách Chu Lễ cho rằng: Năm mươi dặm có một nhà khách, có một ỹ tích dùng để chiêu đãi khách mời.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 47

Lượng tương ngoại đạo cụ phước ca.

Na-địa-ca-thành đây dịch là chim kêu, hoặc gọi là hà chủ thành thuộc quận thị Ca Lâm. Đây gọi là túi vải bố thưa thô tên gọi là lâm.

Lam-bác-ca-kinh đây nói là viết kinh là động.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 48

San-nhã-bà-bệnh ngược lại âm tang can đây nói là phé bỏ bệnh phong, khi phát ra là không khởi lại.

Bảo ngoạn văn cổ viết chữ ngoạn cũng đồng, ngược lại âm ngũ hoán Tự Lâm cho rằng: Làm trò vui chơi cười đùa. Quảng Thát cho rằng: Vui chơi.

- Quyền 49, 50 Trước không có âm.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 51

Ngu tráng ngược lại âm đô giáng sách Thuyết Văn cho rằng: Ngu si tráng là ngu độn.

Ư khối văn cổ chữ khối cũng đồng, ngược lại âm khổ đối khối là đắp đất thành đống khối, khối đất.

Ngũ mong lại viết chữ mong cũng đồng, ngược lại âm mạc công mong gọi là che lấp không sáng suốt, tối tăm, vô tri không biết gì cả.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 52

Danh giá lại viết chữ giám cũng đồng, ngược lại âm cỏ sàm sách Quảng Thát cho rằng: Giám là chiếu soi, sáng rục rở, giám chỗ gọi là giám sát hình tượng, soi xét.

Ngũ thiết ngược lại âm cư hủy gọi là đối trá không có chân thật, cũng gọi là khinh khi.

Khoa đàn ngược lại âm khổ hoa ngược lại âm dưới đồ đàn Văn Thông Dụng cho rằng: Tự kiêu căng gọi khoa sách Ích Pháp nói rằng: Khoác lát không thật gọi là khoa. Đàn là khinh mạn, không chân thật tự cao, tự đại.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 53

Khế vô lại viết chữ khế Thiên Thương Hiệt viết chữ khế cũng đồng, ngược lại âm khư lệ sách Nhĩ Thát cho rằng: Khế là nghỉ ngơi.

Toàn toại lại viết chữ toại cũng đồng, ngược lại âm từ tung chỗ sinh ra lửa, sách Luận Ngữ cho rằng: Toàn toại là đối lấy lửa, Thế Bôn cho rằng: Tạo ra lửa đó gọi là toại, dụng cụ để người ta làm ra lửa vì vậy mà đặt tên gọi vậy.

Ma-kiền-địa-ca khế kinh.

Ba đào ngược lại âm đồ lao Tam Thương cho rằng: Sóng lớn gọi là đào.

Tứ cầu ngược lại âm tập từ tiên sử hai âm. Tự Lâm cho rằng: Tứ là hầu hạ, tứ là theo dõi giám sát để hầu hạ.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 54

Hy di ngược lại âm hư chi chữ chi hai âm, sách Thuyết Văn cho rằng: Hy di là vui vẻ, hòa thuận, sách Phương (770) ngôn cho rằng: Di là vui vẻ tốt đẹp. Giữa Tương Đàm gọi là ban di hoặc gọi là hy di.

Đam thoại trạ văn viết chữ hội văn cổ viết chữ thoại chú hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm cổ khoái theo Thanh Loại nói rằng: Thoại là nói sai, Quảng Thất cho rằng: Thoại là nói đùa bỡn cợt, điệu cũng gọi là làm trò đùa vui.

Ngận lệ ngược lại âm hồ khẩn ngược lại âm dưới là lực kế ngận là làm trái lại, lệ làm cho cong lại, chữ viết từ bộ xước thanh cần.

Toan nghê ngược lại âm tiên hoàn ngược lại âm dưới ngữ hệ tức là con sư tử. Xuất ra từ nước Tây Vực. Sách Nhĩ Thất cho rằng: Toan nghê

là con mèo mà to lớn, hay ăn thịt hổ báo, sách Mục Thiên Tử Truyện nói rằng: Toan nghê gọi là đi năm trăm dặm âm bằng ngược lại âm thổ bản

Si cầu ngược lại âm sung thi sách Thuyết Văn cho rằng: Si là tập trung lại, cũng gọi là ghen trong mắt, âm tập ngược lại âm mạc kết.

Giới xỉ ngược lại âm hạ giới sách Thuyết Văn cho rằng: Răng bằng khít với nhau, Tam Thương cho rằng: Nghiến răng.

Thân tỏa ngược lại âm tài qua Quảng Thất cho rằng: Tỏa là thấp lùn, ngắn, Văn Thông Dụng cho rằng: Thấp lùn gọi là tỏa.

Khoa huyền văn cổ viết chực huyền hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hồ miển công huyền hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Huyền là đi nói khoe khoang nói rằng: Khoe ngọc, nhưng bán đá.

Tuẩn danh ngược lại âm từ tuần Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Tuẩn là cầu, Quảng Thất cho rằng: Ham danh không kể gì thân mạng sống.

Vấn thức ngược lại âm vũ phân ngược lại âm dưới thư dục Quảng Thất cho rằng: Vấn thức tức là lau chùi bụi bặm, cũng gọi là cứu giúp, sách Nhĩ Thất cho rằng: Lau chùi cho sạch nói vấn thức đó là chỗ đã lau chùi cho sạch sẽ thanh khiết.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 55

Vũ miệt văn cổ viết chữ vũ cũng đồng, ngược lại âm vọng phủ Quảng Thất cho rằng: Vũ là khinh nhờn, sách Thuyết Văn cho rằng: Vũ là khinh thường, xem thường, gọi là khinh nhờn.

- Quyền 56 Trước không có âm.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 57

Câu-chi-la ngược lại âm lặc lý xưa nói là Ma-ha-câu-xi-la đây dịch là đại tất. Tất là xương đầu gối to lớn, tức là cật của Ngài Xá-lợi- tử. Càng móng ra, tượng trưng cho người phạm chí.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 58

Bình khí ngược lại âm ty lĩnh bình là vật che chắn, ẩn bên trong, che giấu.

Hiệp-tôn-giả ngược lại âm hư nghiệp tức là trong phó pháp tạng Ba-xà-tỳ-khuru thường ngôi, người này từng thệ rằng xương hông không dính đất, nghĩa là ngôi không có nằm, cho nên gọi tên vậy.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 59

Quy độ lại viết chữ quy cũng đồng, ngược lại âm cửu xuy âm dưới là đồ các quy là cầu mưu tính quy là mực thước mô phạm. Thế Bồn cho rằng: Quy là cái com-pa dụng cụ để vẽ hình tròn, thước ê-ke vẽ hình vuông, chữ viết từ bộ phụ đến bộ kiến văn nói Phạm thấy tất thông suốt, hợp với quy cách mẫu mực vậy.

Hồi phục ngược lại âm hồ hồi âm dưới là phò phúc Tam Thương cho rằng: Hồi là nước xoáy chuyển phục cũng là nước xoáy sâu.

Hạp ó văn cổ viết chữ hạp cũng đồng, ngược lại âm hồ giáp hạp là cận kề một bên, Quảng Nhã cho rằng: Hạp là thói quen, quen lớn gần gũi, bòn cọt, cười đùa vậy.

Bạc-củ-la ngược lại âm câu vũ xưa nói là Bạc-câu-la. Đây dịch là thiện dung hợp gìn giữ một là không sát, ngũ giới được năm mà không phạm lỗi lầm.

Diên di các sách đều viết diên di diên bốn chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tường diên Tự Lâm cho rằng: Trong lòng ham muốn nên miệng chảy nước dãi, cũng gọi là đờn trẻ thường chảy nước dãi.

Ban bác lại viết chữ biện cũng đồng, ngược lại âm bỏ biến Thiên Thương Hiệt cho rằng: Ban là màu sắc lẫn lộn, loang lổ có vằn gọi là ban.

Ly ám ngược lại âm lục hề ngược lại âm dưới ư trảm Văn Thông Dụng cho rằng: Ban là màu đen cũng là ly ám tối tăm.

Tiểu đệ ngược lại âm đồ kế sách Toán cho rằng: Có quay đầu lại nhìn gọi là đệ Đệ cũng là nhìn nghiêng, sách Lễ Ký cho rằng: Không dám nhìn thẳng.

Đạm phạ ngược lại âm đồ tạm ngược lại âm dưới thất bạch sách Thuyết Văn cho rằng: Đạm là an phạ là tĩnh. Lại cũng gọi là vô vi tự đắc.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 60

Thác mang Bì Thương cho rằng: Viết chữ bị Đông Quán Hán Ký viết chữ bài cũng đồng, ngược lại âm bì bái nay gọi là lò đúc ống gia dụng dùng để thổi lửa khiến cho lửa cháy sáng rực lên.

Thặng biện ngược lại âm thực chúng thặng giống như là dư thừa nhân ra vậy.

Hình khóa văn cổ viết chữ hình cũng đồng, ngược lại âm hồ định Tự Lâm cho rằng: Cẩng từ chân lên đầu gối. Thích Danh cho rằng: Hình cũng gọi là tầm ngược lại âm tự lâm sách Tiểu Thất cho rằng: Bốn thước là một nhẵn gọi là tầm là bồi thêm vào tầm gọi là thương, sách Phương Ngôn cho rằng: Tầm là dài lâu.

Duy cục ngược lại âm cù ngọc sách Tiểu Thất cho rằng: Cục là đến gần sát, sách Tiểu Thất cho rằng: Cục là phân ra, bộ phận, tả hữu chia thành phần ai coi phần nấy, chữ viết từ bộ khẩu đến bộ cú trong bộ xích dưới.

- Quyền 61 Trước không có âm.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 62

Khả kế ngược lại âm trắc ký Quảng Thất cho rằng: Xí là khoảng giữa trống, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Xí là thứ lớp tạp như nhóp.

- Quyền 63, 64, 65 Trước không có âm.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 66

Ốt đạt lạc ca hạt la ma đây dịch là cực vui, cực hỷ.

Khảo lượng ngược lại âm khô lão khảo gọi là chất khảo hạch thi cử đỉnh chính, sửa sai.

CHỈ ÂM A-TỠ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 67

Ly mị lại viết chữ ly hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lặc tri âm dưới lại viết chữ vật sam hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm mạc ký sách Thuyết Văn cho rằng: Tinh của lão vật Văn Thông Dụng cho rằng: Kỳ quái ở sơn trạch, núi sông gọi là ly mị.

Xung hư sách Thuyết Văn viết chữ xung cũng đồng, ngược lại âm trừ long Tự Thư cho rằng: Xung là bay vọt lên không trung.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 68

Tự vẫn văn cổ viết chữ vẫn cũng đồng, ngược lại âm vong phân sách Tự Lược cho rằng: Đoạn cái đầu gọi là vẫn Vẫn là cắt lìa ra, Văn Thông Dụng cho rằng: Tự vẫn là khắc vào cổ gọi là vẫn.

Dung ngu ngược lại âm du dung dung gọi là thường ngu, đoãn trí vậy.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 69

Tôn-vân-thú-nã ngược lại âm Nô-da.

Cự phú ngược lại âm kỳ lữ sách Tiểu Thất cho rằng: Cự là to lớn, sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Tề Lỗ gọi to lớn là cự.

Thú-na-phi-nghi ngược lại âm phu phi theo Mao Thi Truyện cho rằng: Phi là đến trao đổi tư lự. Theo truyện cho rằng: Phi là giặc cướp, không phải trao đổi tư lự.

Phó dục ngược lại âm phương vụ phó là phụ cận, cũng gọi là bám vào, thoa vào, sách Phương Ngôn cho rằng: Phàm uống thuốc mà có độc tức bám vào mà hại

Manh nha văn cổ viết chữ manh cũng đồng, ngược lại âm mạch canh Quảng Thất cho rằng: Manh là bắt đầu, manh cũng là tối tăm u ám.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 70

Miểu nhiên ngược lại âm vọng chiếu miểu là nhìn xa, cũng gọi là sâu thăm thăm, rộng lớn.

Khê trì ngược lại âm cô hề sách Thuyết Văn cho rằng: Lưu lại dừng lại gọi là kê

- Quyển 71, 72 đều không có âm.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 73

Yết-địa-la ngược lại âm khư yết xưa nói là Khư-đà-la tên của cây.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 74

Tư sản ngược lại âm tử tư sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Đông Sở gọi là phàm người mất đẻ mà sinh đôi, ly-tư ngược lại âm dưới sở hạn gọi là sinh sôi nảy nở tăng trưởng giống gọi là sản sách Thuyết Văn cho rằng: Sản là sinh đẻ.

Triều công ngược lại âm cổ lộng gọi là công hiến cho, dâng nạp.
Quảng Thất cho rằng: Công là dâng lên bực trên.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỂN 75

Mậu dịch ngược lại âm mạc hậu sách Tiêu Thất cho rằng: Mậu là trao đổi. Tam Thương cho rằng: Mậu cũng là trao đổi.

Tần truất lại viết chữ truất cũng đồng, ngược lại âm sĩ luật Quảng Thất cho rằng: Truất là đuổi đi, cũng gọi là buông thả cho đi, phóng thích, cũng là thối lui.

Iêu kiện ngược lại âm cổ nhiêu Quảng Thất cho rằng: Kiêu cũng là kiện Gọi con ngựa có sừng mạnh, dũng mãnh, chạy mau, phóng nhanh, sách Thuyết Văn cho rằng: Con ngựa tốt, ngựa hay, thuộc tuần mã.

Hoài dựng văn cổ viết chữ dựng cũng đồng, ngược lại âm di chứng bao hàm thật gọi là dựng Tam Thương cho rằng: Dựng là ôm đứa con trong lòng. Quảng Thất cho rằng: Dựng là hoài thai, người đàn bà mang thai, chữ từ bộ tử đến bộ nữ sách Thuyết Văn cho rằng: Viết đúng là chữ hoài âm hoài.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 76

Hỏa chung ngược lại âm chi dung nay Giang Bắc Thông gọi là trung tức là loại châu châu, gọi là chung cũng gọi là kỳ chung đều một tên trung thuộc loại tư trung đều một tên, cũng là công tư tục viết là xuân thử công ngược lại âm tư dung âm tư ngược lại âm tư dữ

Thệ đa ngược lại âm thời chế đây dịch là chiến thắng, là nước thắng Câu-tát-la, con của vua Ba Tư Nặc thái tử vừa mới đản sanh trong cung vua, phá giặc quân tặc loạn quân trong cung, nghe lời tâu vì vậy mà đặt tên. Xưa gọi là kỳ đà hoặc (773) gọi là Di-đa.

- Quyền 77 Trước không có âm.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 78

Nhiều loạn Tam Thương là nãi liễu nhiều là quấy phá, gọi là làm nhiều loạn, đùa nghịch làm trò đùa.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 79

Sa thích ngược lại âm thất diệc cát trong nước chảy tràn ra sỏi đá, bãi cát nước cạn, sách Thuyết Văn cho rằng: Bãi đất nhỏ nổi lên trong nước có đá sỏi gọi là thích âm than ngược lại âm thổ đan.

CHỈ ÂM A-TỶ-ĐẠT-MA THUẬN CHÁNH LÝ LUẬN QUYỀN 80

mức.

Xa xỉ ngược lại âm mạo thị xỉ cũng là xa gọi là phung phí quá

Ni tư ngược lại âm nữ liệt tên nước. Xưa nói là nước Ba-la-nại. Ôc lệ ngược lại âm bỏ bóc ngược lại âm dưới là lực kế. Quảng

Thất cho rằng: Đứa đầy tớ chưa quá mười lăm tuổi theo hầu phục dịch để sai khiến, phúc là thân cận, gần gũi, gần gũi theo người, sách Chu Lễ cho rằng: Người bé trai bị ghép vào tội lệ. Trịnh Chú cho rằng: Làm nô lệ kẻ hạ tiện hàn, sai khiến phục dịch.

Cầu tình lại viết chữ tình hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tự dinh theo Thanh Loại cho rằng: Mưa vừa mới tạnh gọi là tình tình cũng là tinh minh sáng sạch, trời trong xanh.